

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH HOẶC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ YÊN, BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÚ YÊN¹.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH HOẶC BAN QUẢN LÝ (05 TTHC).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết	Ghi chú
01	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính hoặc Ban quản lý. - Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	TTHC được Bộ giao cấp tỉnh thực hiện
02	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực			Sở Tài chính hoặc Ban quản lý	TTHC được Bộ giao cấp tỉnh thực hiện
03	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận	thực			Sở Tài chính hoặc Ban	TTHC được Bộ giao cấp

¹ Tại mục này, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên gọi tắt là Ban Quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết	Ghi chú
		được hồ sơ hợp lệ	hiện thủ tục đầu tư);			quản lý	tỉnh thực hiện
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		Ban Quản lý	TTHC được Bộ giao cấp tỉnh thực hiện
05	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý Khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	TTHC được Bộ giao cấp tỉnh thực hiện

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (20 thủ tục)

I. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý (14 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ:	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	(Tên gọi cũ: <i>Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư</i>)	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
	UBND tỉnh ² (Mã TTHC: 1.009645)		https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư);		ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	<i>thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh)</i>	thủ tục, thành phần hồ sơ
02	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ³ (Mã TTHC: 1.009646)	- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7) quy định tại mục a khoản 2 trang 93 của Phụ lục 2 kèm Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa	Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	(Tên gọi cũ: <i>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh)</i>	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

² Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 01 Phụ lục kèm theo Quyết định số 01796/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

³ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 02 Phụ lục kèm theo Quyết định số 01796/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
		<p>án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với trường hợp Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>					
03	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		(Tên gọi cũ: <i>Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm</i>	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
	tỉnh ⁴ (Mã TTHC: 1.009642)					quyền của UBND tỉnh)	thủ tục, thành phần hồ sơ
04	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ⁵ (Mã TTHC: 1.009644)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		(Tên gọi cũ: Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh)	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thành phần hồ sơ
05	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ⁶ (Mã TTHC: 1.009659)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		(Tên gọi cũ: Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh)	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thành phần hồ sơ

⁴ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 01 mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

⁵ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 02 mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

⁶ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 03 mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
06	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ⁷ (Mã TTHC: 1.009664)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp (1) và (4) quy định tại mục a khoản 13 trang 263 của Phụ lục 2 kèm Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp (2) và (3) quy định tại mục a khoản 13 trang 263 của Phụ lục 2 kèm Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/. - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính. 	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009664) và (2) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

⁷ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 04 mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
			ích.			chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009756) thành “Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” (sử dụng mã số 1.009664)	
07	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009647) ⁸	- Đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà		Không		Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian

⁸ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 11 mục I và 12 mục II phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
		<p>đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐCP): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009760) thành “<i>Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng</i></p>				<p>diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009647) và (2) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009760) thành “<i>Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng</i></p>	<p>giải quyết, thành phần hồ sơ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
		chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				<i>nhận đăng ký đầu tư” (sử dụng mã số 1.009647)</i>	
08	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009665) ⁹	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009665) và (2) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin	TTHC được sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

⁹ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 20 mục I.7 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
			trong việc thực hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.			trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009774) thành “Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” (sử dụng mã số 1.009665)	
09	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ¹⁰ (Mã TTHC: 1.009671)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài	TTHC được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

¹⁰ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 21 mục I.7 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
					55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	chính thực hiện - mã số 1.009671) và (2) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009773) thành “Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” (sử dụng mã số 1.009671)	
10	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp ¹¹	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ	TTHC được sửa

¹¹ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 05 mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
	(Mã TTHC: 1.009729)		<p>địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 		<p>96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính. 	<p>tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009729) và (2) Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009775)</p>	<p>đổi, bổ sung tên thủ tục, thành phần hồ sơ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
						thành “Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp” (sử dụng mã số 1.009729)	
11	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC ¹² (Mã TTHC: 1.009731)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009731) và (2) Thủ tục thành lập văn phòng điều	TTHC được sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ.

¹² Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 07 phần A, 05 phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
			hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.			hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009776) thành “ <i>Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC</i> ” (sử dụng mã số 1.009731)	
12	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
	hợp đồng BCC ¹³ (Mã TTHC: 1.009736)		gov.vn/. - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009736) và (2) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009777) thành “ <i>Thủ tục chấm dứt</i> ”	TTHC được sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

¹³ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 16 mục I.7 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
						hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC" (sử dụng mã số 1.009736)	
13	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (Mã TTHC: 1.009661) ¹⁴	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

¹⁴ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 05 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
			<p>thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 			<p>chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009661) và (2) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009771) thành “<i>Thủ tục thông báo về việc tự quyết định</i>”</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
						ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư” (sử dụng mã số 1.009661)	
14	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư ¹⁵ (Mã TTHC: 1.009662)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu	Không	-Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

¹⁵ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 06 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú <i>(sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)</i>	Ghi chú
			tư). - Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.			chính thực hiện - mã số 1.009662) và (2) Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009772) thành "Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư" (sử dụng mã số 1.009662)	

II. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý (06 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế ¹⁶ (Mã TTHC: 1.009748)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	(Tên gọi cũ: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý)	TTHC được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ
02	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế ¹⁷ (Mã TTHC: 1.009759)	- Đối với trường hợp từ (1) đến (7) quy định tại mục a khoản 8 trang 188 của Phụ lục II kèm Quyết định 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công	Không		(Tên gọi cũ: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý)	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
		(Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	ích.				

¹⁶ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 01 mục II phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

¹⁷ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 mục II phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
03	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế ¹⁸ (Mã TTHC: 1.009755)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ . - Nộp trực tuyến (áp dụng trong trường hợp HTTT quốc gia về đầu tư hoặc HTTT thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư). - Nộp trực tiếp tại	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính.	(Tên gọi cũ: Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý)	TTHC được sửa đổi, bổ sung tên thủ tục, thành phần hồ sơ
04	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế ¹⁹ (Mã TTHC: 1.009770)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				(Tên gọi cũ: Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý)	TTHC được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

¹⁸ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 2 mục II phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

¹⁹ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 4 mục II phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú (sẽ bỏ cột này khi thực hiện công bố)	Ghi chú
05	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ²⁰ (Mã TTHC: 2.002725)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.				TTHC được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ
06	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ²¹ (Mã TTHC: 2.002727)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ					TTHC được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ

C. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT MỘT SỐ TTHC HOẶC KHÔNG CÒN QUY ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ (10 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện
01	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã TTHC: 2.002726)	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 không còn quy định thủ tục này	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
02	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009664	Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025	Ban Quản lý

²⁰ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 1 Phụ lục kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

²¹ Được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 3 Phụ lục kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện
	chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (Mã TTHC: 1.009756)		của Chủ tịch UBND tỉnh	
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (Mã TTHC: 1.009760)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009647	Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
04	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009774)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009665	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
05	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã TTHC: 1.009773)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009671	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
06	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện) (Mã TTHC: 1.009775)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009729	Quyết định số 01575/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
07	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009771)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009661	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
08	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009662	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Ban Quản lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện
	(Mã TTHC: 1.009772)		của Chủ tịch UBND tỉnh	
09	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã TTHC: 1.009776)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009731	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý
10	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã TTHC: 1.009777)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với TTHC mã số 1.009736	Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Ban Quản lý